

Bản án số: **10/2025/HSST**

Ngày: 14/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ

Thành phần người tiến hành tố tụng gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tư Duy**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Văn Mến**

Bà Bùi Thị Quỳnh

Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Mạnh Thuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 - P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - P tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Mai Chi** - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 - P, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tuấn Đ** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/6/1993 tại: thành phố T, tỉnh T.

Nơi cư trú: số 16, Ngõ 62, Đ, phường T, quận H, thành phố H (Nay là: số 16, Ngõ 62, Đ, phường M, thành phố H); Chỗ ở: Căn hộ G3- 0906 khu đô thị Vinhomes Green Bay, phường M, quận N, thành phố H (Căn hộ G3- 0906 khu đô thị Vinhomes Green Bay, phường Đ, thành phố H); Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1960; con bà: Trần Thị Bích Nga, sinh năm 1969; Có vợ là: Bùi Ngọc Dung, sinh năm 1992; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2024; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/3/2025, bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 01 năm tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo Bản án số 32/2025/HS-PT.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2024 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 23/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh.

Bị cáo hiện đang chấp hành án theo Quyết định Thi hành án hình phạt tù số: 12/2025/QĐ-CA, ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận N, Thành phố H. Nơi chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang - Cục C10 - Bộ Công an, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh **Nguyễn Quốc P**, sinh năm 2000; HKTT: thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh H (Nay là: thôn Đ, xã A, tỉnh P); chỗ ở hiện nay: V5.B01.18 khu đô thị FPT, phường Hòa Hải, quận Ng, thành phố Đ (Nay là: V5.B01.18 khu đô thị FPT, phường Ng, thành phố Đ). (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng: Anh **Tưởng Văn Đ**, sinh năm 1992; HKTT: thôn Mễ Sơn 1, xã T, huyện V, tỉnh T (Nay là: thôn Mễ Sơn 1, phường T, tỉnh Hưng Yên); Nơi thường trú: Số 38, ngõ 1, phường G, quận B, Thành phố H (Nay là: Số 38, ngõ 1, phường G, Thành phố H).(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1993, đăng ký thường trú tại số 16, ngõ 62, phố Đ, phường M, thành phố H có mối quan hệ quen biết và họ hàng xa với Tưởng Văn Đ, sinh năm 1992, đăng ký thường trú tại: Số 38, ngõ số 1, phường G, thành phố H, hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc. Từ trước năm 2022 Tưởng Văn Đ và Nguyễn Quốc P, sinh năm 2000, trú tại: Đ, xã A, tỉnh P cùng đầu tư tiền điện tử, cụ thể Nguyễn Quốc P và Tưởng Văn Đ cùng tạo lập 01 tài khoản ví tiền điện tử Metamask có địa chỉ “0x6c16049d859bd6e977e267c0602806025d9daf1” để mua tiền điện tử bằng tiền Việt Nam đồng, sau đó khi tiền điện tử tăng giá thì thông qua các sàn giao dịch tiền điện tử để bán chuyển sang tiền Việt Nam đồng lấy lợi nhuận. Tài khoản ví điện tử Metamask đã tạo lập sử dụng một dãy số gồm 12 mã để truy cập, dãy số này chỉ Đ và P biết. Sau khi tạo lập tài khoản Nguyễn Quốc P và Tưởng Văn Đ góp tiền Việt Nam đồng để mua tiền điện tử có tên là SRP, cả hai thống nhất khi nào giá trị tiền SRP tăng thì bán để thu lợi nhuận, lợi nhuận được chia theo số tiền của từng người đã đóng góp. Đến cuối năm 2021 do tiền SRP mất giá, việc đầu tư thua lỗ nên P và Đ phát sinh mâu thuẫn, sau đó cả hai thống nhất chốt số lượng tiền SRP của mỗi người trong tài khoản, lúc này trong ví điện tử có tổng cộng 100.000 SRP, do tiền SRP mất giá, không có sàn giao dịch tiền điện tử nào cho quy đổi để rút ra tiền Việt Nam đồng nên cả hai thống nhất đổi 100.000 tiền điện tử SRP sang tiền điện tử USDT, theo đó P có 4.533 SRP tương đương với 991,09 USDT, còn lại 95.467 SRP là của Đ, sau đó không ai nạp thêm tiền cũng không ai rút tiền từ trong ví điện tử ra.

Vào khoảng thời gian cuối năm 2021, gần tết dương lịch năm 2022 (Đạt không nhớ cụ thể ngày) trong một lần Đ và Đ đi chơi cùng nhau, Đ truy cập vào ví điện tử trên thì bị Đ dùng điện thoại di động cá nhân chụp trộm màn hình điện thoại của Đ có dãy số gồm 12 ký tự để truy cập vào ví điện tử Metamask của Đ và P. Sau khi có được 12 ký tự Đạt có truy cập vào ví điện tử của Đ và P nhưng Đ chưa rút tiền. Sau tết dương lịch năm 2022 khoảng 1 đến 2 ngày thì Đ hỏi vay tiền của Đ, Đ nói chỉ có tiền điện tử không có tiền Việt Nam đồng và Đạt đồng ý vay tiền điện tử của Đ. Đ yêu cầu Đạt đưa địa chỉ ví điện tử của Đạt để Đ chuyển tiền điện tử của mình sang cho Đạt thì Đạt nói đã biết 12 ký tự để truy cập vào ví của Đ để Đạt tự chuyển, Đ nhắc Đạt đây là ví chung của Đ và P chỉ được rút phần tiền điện tử của Đ thôi, chừa lại 4.533 SRP, tương đương với 991, 09USDT của P. Đến

ngày 18/01/2022 do cần tiền đầu tư Đạt mới rút toàn bộ số tiền điện tử có trong ví của cả Đ và P mà không chừa lại số tiền của P có trong ví mà trước đó đã được Đ nhắc phải chừa lại cho P. Sau khi rút được tiền Đạt đã dùng tiền điện tử của Đ để đầu tư, còn số tiền của P vẫn để lại đến ngày 23/4/2022 Đạt mới bán tiền của P trên sàn Binance được 23.434.323 đồng, và số tiền này được chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0491000056355 của Đạt, sau khi chiếm đoạt được số tiền này Đạt đã sử dụng để chi tiêu cá nhân.

Ngày 26/12/2024 khi đi chơi tại địa bàn huyện K, Phong đã phát hiện ra địa chỉ ví của đối tượng đã chiếm đoạt tiền của Phong và đã trình báo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K. Qua điều tra xác minh được chủ của ví điện tử trên là Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 13/6/1993 tại phường An Tường, thành phố T, tỉnh T, hiện đang cư trú tại phòng 0906, toà G3 khu đô thị Vinhomes Green Bay, phường Đ, thành phố H.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn Đ thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai của bị hại anh Nguyễn Quốc P và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P) đã thu thập được.

Vật chứng thu giữ gồm có:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 14 Pro Max, mặt lưng màu tím, số máy MQ9X3ZP/A, số seri SRFKKXXWQYN của Nguyễn Tuấn Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Tuấn Đ đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt 23.434.323 đồng cho Nguyễn Quốc P.

Đối với khoản vay dân sự giữa Nguyễn Tuấn Đ với Tưởng Văn Đ bị cáo Đạt đã thanh toán xong cho anh Tưởng Văn Đ.

Cáo trạng số: 28/CT-VKS-KB ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H (Viện kiểm sát Khu vực 13 - P) đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn Đ về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn Đ phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 290; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn Đ từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm tù của Bản án số: 32/2025/SH-PT ngày 06/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh T. Được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam của cả hai bản án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật TTHS, đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 14 Pro Max, mặt lưng màu tím, số máy MQ9X3ZP/A, số seri

SRFKKXXWQYN.

Hiện trạng theo Biên bản giao vật chứng ngày 27/5/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K (Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13, tỉnh P).

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Tuấn Đ đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt là 23.434.323 đồng cho Nguyễn Quốc P, người bị hại anh Nguyễn Quốc P không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tuấn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố, bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Ý kiến người bị hại anh Nguyễn Quốc P tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa: Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt 23.434.323 đồng cho anh Phong, anh Phong không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm còn về hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H (tỉnh P), Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện K (Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - P), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi và các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi mà mình đã thực hiện, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX đủ căn cứ kết luận:

Nguyễn Tuấn Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ngày 18/01/2022 có hành vi truy cập bất hợp pháp vào ví tiền điện tử Metamask có địa chỉ "0x6c16049d859bd6e977e267c0602806025d9daf1" để tự ý chuyển 4.533 SRP của Nguyễn Quốc P sang ví tiền điện tử của Đạt. Đến ngày 23/4/2022 Đạt chuyển 4.533 SRP sang tiền điện tử USDT và được 991,09 USDT, rồi thông qua sàn giao dịch tiền điện tử Binance bán 991,09 USDT thu được số tiền 23.434.323 Việt Nam

đồng, toàn bộ số tiền Việt Nam đồng này được chuyển về tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0491000056355 của Đạt để chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tuấn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H (Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - P) truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Hành vi của bị cáo không chỉ gây thiệt hại cho bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội, gây bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư.

Vì vậy cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự và cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

Từ những phân tích trên xét thấy cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo Nguyễn Tuấn Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo có hành vi truy cập bất hợp pháp vào ví tiền điện tử Metamask có địa chỉ “0x6c16049d859bd6e977e267c0602806025d9daf1” để tự ý chuyển 4.533 SRP của anh Nguyễn Quốc P sang ví tiền điện tử của Đạt. Sau đó đến ngày 23/4/2022 Đạt chuyển 4.533 SRP sang tiền điện tử USDT và được 991,09 USDT, rồi thông qua sàn giao dịch tiền điện tử Binance bán 991,09 USDT thu được số tiền 23.434.323 Việt Nam đồng và chuyển toàn bộ số tiền này về tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0491000056355 của Đạt để chiếm đoạt, thuộc tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 290 BLHS.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Thành được Nhà nước tặng Huy chương quân kỳ quyết thắng; Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba; Huân chương chiến công hạng ba; có ông ngoại là ông Trần Cường được nhà nước tặng Huân chương chiến thắng hạng hai; Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Ngày 06/3/2025, bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 01 năm tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo Bản án số 32/2025/SH-PT. Bản án đã có hiệu lực pháp luật, do vậy cần áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình

phạt, buộc bị cáo Nguyễn Tuấn Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 290 đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Tuấn Đ đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt 23.434.323 đồng cho Nguyễn Quốc P. Người bị hại anh Nguyễn Quốc P không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 14 Pro Max, mặt lưng màu tím, số máy MQ9X3ZP/A, số seri SRFKKXXWQYN. Đây không phải chiếc điện thoại bị cáo Nguyễn Tuấn Đ sử dụng chụp trộm dãy số gồm 12 ký tự để truy cập vào ví điện tử Metamask của Đ và P, chiếc điện thoại đó Nguyễn Tuấn Đ đã làm mất không thu giữ được. Do vậy chiếc điện thoại Cơ quan điều tra thu giữ của Đạt là vật chứng không liên quan đến việc phạm tội nên cần xem xét trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Hiện trạng theo Biên bản giao vật chứng ngày 27/5/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K (Nay là: Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13, tỉnh P).

[9] Các vấn đề khác: Đối với hành vi chuyển tiền của Đạt đối với số tiền của anh Tường Văn Đ trong ví được xác định là giao dịch dân sự, vì sau khi chụp trộm được 12 ký tự để truy cập vào ví điện tử của Đông, Đạt vẫn chưa rút tiền, mà sau khi hỏi vay Đông đồng ý Đạt mới rút; khoản vay này Nguyễn Tuấn Đ đã thanh toán xong với Tường Văn Đ. Do đó Đạt không phải chịu trách nhiệm hình sự về khoản tiền này.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn Đ phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 290; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn Đ 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm tù của Bản án số: 32/2025/HS-PT, ngày 06/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh T. Nguyễn Tuấn Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (Một)

năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi những ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2024 đến ngày 23/01/2025 và từ ngày 04/3/2024 đến ngày 27/5/2024 của Bản án số: 32/2025/HS-PT, ngày 06/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 14 Pro Max, mặt lưng màu tím, số máy MQ9X3ZP/A, số seri SRFKKXXWQYN.

Hiện trạng theo Biên bản giao vật chứng ngày 27/5/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K (Nay là: Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13, tỉnh P).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Tuấn Đ phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh P;
- VKSND tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- VKSND Khu vực 13 - P;
- CQĐT; CQTHAHS tỉnh P;
- Phòng THADS Khu vực 13, tỉnh P;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công TTĐT TAND;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tư Duy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Mến Bùi Thị Quỳnh

Nguyễn Tư Duy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh P;
- VKSND tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- VKSND Khu vực 13 - P;
- CQĐT; CQTHAHS tỉnh P;
- Phòng THADS Khu vực 13, tỉnh P;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công TTĐT TAND;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tư Duy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Mến Bùi Thị Quỳnh

Nguyễn Tư Duy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh P;
- VKSND tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- VKSND Khu vực 13 - P;
- CQĐT; CQTHAHS tỉnh P;
- Phòng THADS Khu vực 13 – P;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công TTĐT TAND;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tư Duy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Nghiệp Quách Ngọc Ánh

Nguyễn Tư Duy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- CQĐT; CQTHAHS CA huyện Lương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công TTĐT TAND;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khiêm

